

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 04-01-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy
Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2017/TLPT - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 63/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 350/2017/QĐPT - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Số nhà D, tổ E, ấp TD, xã TTT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bé N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé N trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị N và anh T kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTT, thành phố C ngày 23/7/2012. Thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr không chăm lo gia đình, thường xuyên kiểm chuyện, la mắng chị N vô cớ, vô lễ với gia đình chị N. Mặc dù chị N đã nhiều lần khuyên giải anh Tr để gia đình được hạnh phúc nhưng anh Tr vẫn không thay đổi nên đến nay vợ chồng không hàn gắn tình cảm được. Cuối năm 2016, chị N về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

+ Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 11/3/2013. Hiện nay, con chung đang sống chung với anh Tr. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về chia tài sản: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh Tr trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh Tr thống nhất như lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể để vợ chồng phải ly hôn. Nay anh Tr nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị N và mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chị N nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, anh Tr không đồng ý ly hôn với chị N.

+ Về nuôi con chung: Anh Tr thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 11/3/2013. Hiện nay, con chung đang sống chung với anh Tr. Nếu phải ly hôn thì anh Tr yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về chia tài sản: Không có.

Tại bản án HNGĐ số 63/2017/HNGĐ - ST ngày 12/10/2017 của Toà án nhân dân thành phố C đã tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bé N về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh Tr.

- Về con chung: Do yêu cầu ly hôn của chị N không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết quan hệ con chung của chị N và anh Tr.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 00048 ngày 16/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị N đã nộp đủ tiền án phí. Anh Tr không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 23/10/2017, chị Nguyễn Thị Bé N có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Tr do anh Tr không đem lại hạnh phúc cho chị và chị không còn tình cảm với anh Tr.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Bé N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

+ Anh Nguyễn Thanh Tr vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn với chị N lý do anh Tr còn thương chị N và mong muốn vợ chồng được hàn gắn tình cảm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Do chị N không đưa ra được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Bé N.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Bé N và anh Nguyễn Thanh Tr kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị N làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Tr.

[2] Về hôn nhân: Xét kháng cáo của chị N yêu cầu được ly hôn với anh Tr với lý do giữa vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy, kháng cáo của chị N là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì, theo lời trình bày của chị N nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị là do anh Tr không chăm lo cho gia đình, thường xuyên kiếm chuyện, la mắng chị và anh Tr có thái độ vô lễ với gia đình chị. Tuy nhiên, theo lời trình bày của anh Tr trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có cãi vã nhưng cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, anh Tr vẫn còn thương chị N, anh mong muốn đoàn tụ lại với chị để chăm sóc và nuôi dạy con chung. Xét thấy, chị N không có gì chứng minh là mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của chị N. Xét bản án sơ

thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Về nuôi con chung: Do yêu cầu ly hôn của chị N không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết con chung.

[4] Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử là không chấp nhận kháng cáo của chị N, giữ y bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do chị N không được chấp nhận kháng cáo nên phải nộp tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Bé N.

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

1. Về hôn nhân: Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bé N xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh Tr.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00048 ngày 16/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị N đã nộp đủ tiền án phí. Anh Tr không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

- Chị Nguyễn Thị Bé N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp

theo biên lai số 00385 ngày 25/10/2017 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chi N không phải nộp thêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND thành phố C;
- Chi Cục THA DS thành phố C;
- Các đương sự;
- Ủy Ban nhân dân xã TTT, thành phố C, Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh